

**TOÀ ÁN NHÂN D CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 396/2022/HSPT
Ngày 27 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Điều Văn Hằng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký
Tòa án nhân D cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân D tỉnh Y, Tòa án nhân D cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân D tỉnh Y.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Văn C, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không; Trú quán: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Y; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đình Th và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 24/4/2020, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Y xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Bản án số 52/PTHS ngày 21/6/2005, Tòa án nhân D tỉnh Y xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2006.

- Tại Bản án số 03/2012/HSST ngày 22/11/2012, Tòa án nhân D huyện Tiên Lữ, tỉnh Y xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Y từ ngày 19/01/2020. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C:** Luật sư Nguyễn Hùng Phi thuộc

Văn phòng Luật sư Phúc Sơn, Đoàn Luật sư tỉnh Y. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Ông Trần Thế D, sinh năm 1945 (đã chết).

Đại diện bị hại: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1983; trú tại: Tổ 6, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1950; trú tại: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 05/1996 do mâu thuẫn, Trần Văn C, sinh năm 1981 đã dùng dao chém anh Trần Ngọc Sơn, sinh năm 1978 ở cùng Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Y, làm anh Sơn bị thương. Tháng 06/1996 bà Nguyễn Thị Tình là mẹ của C bị một người đàn ông tạt axít vào người, vào mặt làm bà Tình bị bỏng. Tháng 12/1997, Trần Văn C bị một người đàn ông tạt axít vào mắt, làm hỏng mắt phải, còn mắt trái bị tổn thương thị lực. Bà Tình và C nghi ngờ ông Trần Thế D, sinh năm 1945 ở cùng thôn là người đã tạt axít vào bà Tình và C để trả thù cho con trai là anh Trần Ngọc Sơn.

Do mắt bị mờ nên vào các ngày 07, 10, 14 và 18/01/2020, C đến Bệnh viện mắt Trung ương - Hà Nội khám, đều được bác sĩ chẩn đoán “Mắt bên trái bị viêm giác mạc, trợt biểu mô, phù giác mạc; mắt phải bị chấn thương đã bỏ nhãn cầu, đã mức nội nhãn”. Sau khi được bác sĩ chẩn đoán, C nghĩ chỉ một thời gian ngắn nữa thì sẽ bị mù cả hai mắt, sẽ là gánh nặng cho gia đình. Vì vậy C rất căm hận ông D và nảy sinh ý định trả thù.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/01/2020, C đi xe mô tô, BKS 89A - 08849 từ nhà đến chợ Ba Hàng, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, vào cửa hàng bán dao của chị Kiều Thị Nhung mua 01 con dao, loại dao bầu, dài 39cm, có lưỡi bằng kim loại, sắc nhọn mang về cất giấu tại bụi cây cạnh nhà C. Khoảng 15 giờ cùng ngày, C đạp xe đi loanh quanh khắp thôn với mục đích nếu gặp người của gia đình ông D sẽ về lấy dao chém nhưng không gặp ai. C đạp xe đến nhà ông D thấy cổng khóa nên C tiếp tục đạp xe ra khu vực nghĩa trang Mả Dền của Thôn T thì thấy ông D đang dọn dẹp tại khu mộ của dòng họ nhà ông D. C liền quay về nhà cất xe, đi bộ ra bụi cây lấy con dao giấu vào trong người rồi quay lại khu nghĩa trang. Khi đến nơi vẫn thấy ông D đang dọn dẹp tại khu mộ của dòng họ, C dùng tay phải lấy dao ra, chạy đến đứng đối diện ông D, rồi quát to “Bây giờ ông đã hối hận chưa”, rồi C dùng tay phải cầm dao đâm nhiều nhất theo hướng từ phải qua trái vào vùng ngực, bụng ông D nhưng không trúng. Ông D bỏ chạy được khoảng 04m thì C đuổi kịp, lúc này C dùng tay trái túm cổ áo ông D, tay phải cầm dao đâm mạnh 01 nhát theo hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên trúng vào sườn trái, làm ông D ngã ngửa, nằm bất tỉnh. C tiếp tục dùng tay phải

cầm dao đâm, chém nhiều nhất theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng cổ, rồi dùng tay trái túm tóc kéo đầu ông D lên, dùng tay phải cầm dao chặt 03 nhát vào cổ và day dao làm đầu ông D đứt rời cổ. Sau đó, C cầm dao và túm tóc xách đầu ông D đi về đặt ở đoạn đường trước cổng nhà ông D, rồi cầm dao chạy vào nhà ông D tìm anh Sơn để giết. Khi chạy đến cửa nhà thì thấy vợ ông D là bà Đoàn Thị M, sinh năm 1950 đang ngồi chơi với bà Trần Thị Thái, sinh năm 1955 đều ở cùng Thôn T thì C quát “Thằng Sơn nhà mày đâu rồi, chồng mày tao giết rồi, tao sẽ giết cả ở nhà mày” bà Thái hoảng sợ, bỏ chạy ra ngoài sân, còn bà M chạy trốn vào trong nhà khép cửa lại thì bị C dùng dao chém vào bàn tay trái, bà M mở cửa lách bên cạnh chạy ra ngoài sân thì bị C đuổi theo chém nhiều nhất vào đầu, vai và người bà M khiến bà M hoảng loạn chạy ra cổng để trốn. Lúc này, ông Trần Chiêm, sinh năm 1953 ở cùng thôn đi xe đạp điện đến khu vực cổng nhà ông D thấy C đang cầm dao đuổi chém bà M và nhìn thấy đầu ông D ở dưới nền đường nên hoảng sợ bỏ xe chạy, hô hoán mọi người. Bà M chạy trốn sang nhà hàng xóm là chị Đoàn Thị Tố Uyên, sinh năm 1975 thì ngã gục xuống bếp, chị Uyên chạy ra đóng cổng lại. C không vào nhà được nên cầm dao quay lại đứng tại cổng nhà ông D chờ anh Sơn về để giết anh Sơn. Sau đó C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Y bắt. Bà M được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Y; Bệnh viện hữu nghị Việt Đức - Hà Nội; Bệnh viện đa khoa Hưng Hà.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 con dao, dạng dao bầu, dài 39cm, có chuôi dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, nhọn; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, phía trước trên mũ có chữ “LS”; C tự nguyện giao nộp 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc áo len tối màu; 01 chiếc quần bò màu xanh sáng màu, trên quần có bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ; 01 đôi giày giả da màu đen; 01 đôi tất màu xám, có bám dính chất dịch màu nâu đỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn C nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Khám nghiệm hiện trường khu vực nghĩa trang Mả Dền, thuộc Thôn T xác định: Trong khuôn viên phần mộ của dòng họ gia đình ông D thuộc nghĩa trang khu Mả Dền, đã phát hiện 01 tử thi nằm ngửa, không có đầu, hai chân duỗi thẳng, hai tay duỗi sang hai bên, tử thi mặc áo khoác dài, quần dài, chân đi giày vải đều tối màu, đi tất màu xanh, giáp cổ tử thi có một chiếc khăn màu đen trắng; mặt nền đá ở dưới cổ tử thi có 01 đám dịch màu nâu đỏ diện rộng, có kích thước (3,8 x 2,7)m, thu giữ, niêm phong ký hiệu M1; trên đồi bên phải tử thi có 01 chiếc chổi tre đã cũ; tại vị trí cách mỏm tay phải tử thi 1,6m phát hiện 01 chiếc hót rác bằng kim loại không có tay cầm, đã tiến hành thu giữ chiếc chổi, hót rác theo quy định. Cách tử thi 2,1m phát hiện 01 chiếc xe đạp đã cũ, trong giỏ xe có 01 chiếc cưa bằng kim loại dài 50cm và 01 vỏ cưa bằng nhựa màu đen, tiến hành thu giữ chiếc xe đạp, cưa, vỏ cưa theo quy định. Trên lối đi của khuôn viên phần mộ dòng họ gia đình ông D và trên trục đường bê tông đi vào khu vực nghĩa trang Mả Dền phát hiện 03 đám dịch màu nâu dạng nhỏ giọt có kích thước

(3,7 x 1,1)m, (0,25 x 0,12)m, (0,16 x 0,12)m, thu giữ, niêm phong ký hiệu M2, M3, M4 và 01 hàm răng bằng nhựa, sứ bị rạn nứt, có 12 chiếc răng bám dính chất dịch màu nâu, thu giữ niêm phong ký hiệu R.

Khám nghiệm hiện trường khu vực cổng và nhà ông Trần Thế D, thuộc Thôn T xác định: Khu vực cổng nhà ông Trần Thế D phát hiện 01 đầu người có tóc ngắn màu đen, phần cổ bị đứt nham nhỡ, bên dưới có đám dịch màu nâu bám dính trên mặt đường bê tông, đã thu giữ đám dịch màu nâu, niêm phong ký hiệu M1A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone và 01 ốp điện thoại đều đã bị vỡ, thu giữ, niêm phong ký hiệu M2A; 02 đám dịch màu nâu đỏ, có kích thước (0,4 x 0,2)m, (1,5 x 0,15)m, thu giữ, niêm phong ký hiệu M3A, M4A; 01 chiếc xe máy điện, màu đỏ đen đổ nghiêng xuống dưới nền đường. Tại khu vực sân, hiên nhà và thềm nhà ông D phát hiện 05 đám dấu vết màu nâu dạng nhỏ giọt, có kích thước (0,4 x 0,15)m, (0,9 x 0,35)m, (0,84 x 0,2)m, (0,3x0,35)m, (0,7 x 0,6)m thu giữ, niêm phong ký hiệu M5A, M6A, M7A, M8A, M9A. Tại khu vực cổng, trên nền bếp, tường bếp và tường nhà vệ sinh nhà chị Đoàn Thị Tố Uyên, phát hiện 03 đám dấu vết màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt, có kích thước (0,7 x 0,6)m, (0,9 x 1,8)m, (0,4 x 1,22)m, thu giữ, niêm phong đánh ký hiệu M10A, M11A, tổ khám nghiệm hiện trường tại nhà ông D đã bàn giao đầu tử thi của ông D cho tổ khám nghiệm tử thi.

Khám nghiệm tử thi Trần Thế D, xác định: Vùng cổ và vùng đầu đứt lìa khỏi nhau tại vị trí khe đốt sống số 1, 2 vùng đốt sống cổ; phía sau gáy hai bên cằm và cổ có vết rách da, kích thước (26 x 2)cm; quanh vùng cổ có nhiều vết rách da bờ mép không gọn, kích thước (22 x 20)cm; phía trước ngực có vết rách da nông, bờ mép sắc gọn, kích thước (4 x 1,1)cm; vùng mạn sườn bên trái có vết rách da sâu thấu vào trong khoang ngực, làm lộ tổ chức phổi, bờ mép gọn, hướng từ dưới lên trên, có kích thước (8 x 2)cm; mặt trước ngoài cánh tay trái, có vết rách da sâu sát xương, làm đứt tổ chức cơ, bờ mép vết thương sắc gọn, hướng từ dưới lên trên, trái qua phải, có kích thước (10 x 5)cm; phía sau vai trái có vết rách da, bờ mép sắc gọn, kích thước (9,5 x 1,5)cm.

Mổ khoang ngực, bụng tử thi xác định: Tĩnh mạch cảnh hai bên bị đứt tại cung bên; cung sau xương sườn số 6 bên trái bị đứt; cơ liên sườn tại khoang liên sườn 6, 7 bên trái bị rách, kích thước (13 x 30)cm; thùy dưới phổi bên trái có vết rách phổi từ mặt trước thông ra mặt sau, kích thước rách phổi mặt trước (8 x 2,5)cm, kích thước rách phổi mặt sau (2,5 x 1)cm; mổ vùng đầu xác định tổ chức dưới da vùng đỉnh đầu tụ máu, kích thước (10 x 10)cm. Quá trình khám nghiệm tử thi đã thu giữ 02 mẫu máu, niêm phong ký hiệu MN, MĐ; mẫu phủ tạng, niêm phong ký hiệu PT và mẫu da cơ đầu, niêm phong ký hiệu MDE; 02 mảnh giấy có các chữ và số trong túi quần, niêm phong ký hiệu MG; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh, bên trong có 01 thẻ sim Viettel, niêm phong ký hiệu ĐT.

Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất từ Camera của nhà bà Đoàn Thị Tố

Uyên ghi vào 01 USB, niêm phong ký hiệu VD; Tiến hành thu giữ mẫu máu của Trần Văn C, niêm phong ký hiệu MMC; thu giữ mẫu máu của bà Đoàn Thị M, niêm phong ký hiệu MM.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Trần Văn C, xác định: Tại vị trí mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái có 09 vết xước ngang, có kích thước ngắn nhất là 01cm, dài nhất 04cm; tại vị trí vùng bụng có 03 vết xước ngang và 01 vết xước dọc nằm trên rốn, kích thước ngắn nhất 05cm, dài nhất 20cm; tại vị trí sau cẳng chân phải có 03 vết xước dọc theo cẳng chân, kích thước ngắn nhất 01cm, dài nhất 15cm; tại vị trí phía sau cẳng chân trái có 04 vết xước da, kích thước ngắn nhất 0,5cm, dài nhất 11,5cm; tại vị trí cạnh mắt cá, má trong chân trái có vết rách da, bờ mép sắc gọn, rớm máu, có kích thước dài 2,5cm, sâu 0,3cm và 02 vết xước da, kích thước ngắn nhất 1,5cm, dài nhất 03cm. C trình bày các vết xước da ở vùng bụng là do sau khi chém ông D thì C tự dùng dao cứa vào bụng, các vết xước còn lại là do trước và sau khi phạm tội C gây ra.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 24/GDPY-PC09, ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Y kết luận: Ông Trần Thế D chết là do: Mất máu cấp do vết thương thấu ngực làm rách phổi trái và vết thương làm đứt lìa phần đầu với phần thân người. Thể loại chết: Không tự nhiên. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc nhọn gây ra.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/2020-TgT ngày 06/4/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Y đối với bà Đoàn Thị M: Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo kích thước lớn chéo vùng giữa đỉnh đầu; 01 vết sẹo kích thước lớn chéo ngang vùng cằm; 01 vết sẹo kích thước trung bình chéo ngang vùng cằm; 01 vết sẹo lồi không đều trên bề mặt da kích thước lớn chéo mặt trước khớp vai phải xuống thành ngực phải; 01 vết sẹo kích thước lớn dọc mặt sau ngoài khớp khuỷu phải; 01 vết sẹo kích thước nhỏ dọc mặt sau ngoài khớp khuỷu phải; 01 vết sẹo nhỏ chéo mặt mu đốt 01 ngón V bàn tay phải và xuống một phần mu bàn tay; 01 vết sẹo nhỏ dọc mu đốt 1 ngón V bàn tay phải; cứng khớp bàn - ngón V bàn tay phải; 01 vết sẹo nhỏ dọc bờ ngoài liên đốt 2 - 3 ngón IV bàn tay trái; vỡ xương cằm, kích thước đường vỡ dưới 03cm; gãy cổ giải phẫu xương cánh tay phải, vận động khớp vai phải hạn chế.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 43%. Cơ chế hình thành thương tích là do tác động bởi dạng vật sắc nhọn.

Kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 514/C09-P4, TT1 ngày 03/3/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với tử thi Trần Thế D, kết luận:

Về mô bệnh học: Hình ảnh phổi xung huyết, xuất huyết mạnh, rách đứt vách phế nang; các tạng khác xung huyết nhẹ, thoái hóa tế bào.

Về độc chất: Trong mẫu phủ tạng, dịch dạ dày của tử thi Trần Thế D gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Kết luận giám định số 525/C09-TT3 ngày 20/02/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Các dấu vết màu nâu nghi máu, có ký hiệu M1, M2 và M1A là máu người và là máu của Trần Thế D; dấu vết màu nâu nghi máu có ký hiệu M9A là máu người và là máu của Đoàn Thị M; trên chuôi con dao, ký hiệu D1 có bám dính máu của Trần Thế D. Trên lưỡi con dao, ký hiệu D1 có bám dính máu của Trần Thế D và Đoàn Thị M; trên chiếc quần bò, ký hiệu QAC, có bám dính máu của Trần Thế D, Đoàn Thị M và Trần Văn C; mẫu ghi da đầu, ký hiệu MDD gửi giám định là mô tổ chức cơ thể của Trần Thế D.

Kết luận giám định số 528/C09-P3 ngày 21/02/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Trên 01 con dao (dạng dao bầu) gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân.

Ngày 19/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Y đã tiến hành xét nghiệm mẫu nước tiểu của bị can Trần Văn C, xác định: Bị can C đã sử dụng ma túy (hêrôin).

Quá trình điều tra, bị can Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với việc sử dụng chất ma túy: Trần Văn C khai nhận khoảng 19 giờ ngày 17/01/2020 tại khu vực Dốc Đá ở đội 4, thôn Tân Khai, xã Thiện Phấn, huyện Tiên Lữ, tỉnh Y, C đã mua ma túy (hêrôin) với số tiền là 200.000 đồng của một nam thanh niên (không xác định được tên và địa chỉ) rồi mang về sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn C. Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho C, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với chị Kiều Thị Nhung là người đã bán 01 con dao, cho Trần Văn C vào ngày 19/01/2020, qua điều tra xác định, chị Nhung làm nghề lò rèn và bán dao từ nhiều năm nay, chị Nhung không biết việc C mua dao để giết người nên không có căn cứ xử lý đối với chị Nhung.

Đối với vụ việc bà Nguyễn Thị Tình và Trần Văn C bị tạt axit xảy ra vào các năm 1996, 1997: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Y đã tiến hành xác minh tại Công an xã T, Công an các huyện Tiên Lữ và Phù Cừ, xác định: Hiện các cơ quan trên không lưu giữ hồ sơ, sổ sách, tài liệu thể hiện về các vụ việc trên. Nên không có căn cứ xử lý.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao dài 39cm; 01 mũ lưỡi trai; 01 chiếc áo khoác; 01 chiếc áo len; 01 chiếc quần bò; 01 đôi giày giả da; 01 đôi tất; 01 chiếc chổi tre; 01 chiếc hút rác; 01 chiếc cửa; 01 chiếc vỏ cửa; 01 hàm răng bằng nhựa, sứ, có 12 chiếc răng; 01 chiếc điện thoại; 01 ốp điện thoại; 15 dấu vết màu nâu đỏ; 02 mẫu máu của tử thi; mẫu phủ tạng; 02 mảnh giấy; mẫu máu của Trần Văn C và mẫu máu của bà Đoàn Thị M, hiện đang ở Kho vật chứng Công an tỉnh Y. Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện bị hại 01 chiếc điện thoại, 01

chiếc xe đạp đã cũ; trả cho chủ sở hữu 01 chiếc xe máy điện.

Về trách nhiệm D sự: Bà Đoàn Thị M không yêu cầu Trần Văn C phải bồi thường chi phí điều trị tại bệnh viện và các khoản chi phí khác; anh Trần Văn Đ là con trai của ông Trần Thế D đại diện cho gia đình bị hại không yêu cầu Trần Văn C phải bồi thường thiệt hại về cái chết của ông D.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS-P2 ngày 09/6/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân D tỉnh Y đã truy tố Trần Văn C về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm a, i, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 23/7/2020, Tòa án nhân D tỉnh Y đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Giết người”.

Áp dụng các điểm a, i, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57; Điều 40 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C “Tử hình”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn C để bảo đảm thi hành án

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/8/2020, bị cáo Trần Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: nguyên nhân gây án của bị cáo là vì ông D, anh Sơn đã gây thương tật cho bị cáo và mẹ bị cáo vào các năm 1996, 1997, gia đình bị cáo có nhiều đơn tố cáo nhưng không được cơ quan có thẩm quyền xử lý làm ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần của bị cáo, khiến bị cáo luôn uất ức, bức xúc. Bị cáo phạm tội trong tình trạng phẫn nộ, kích động mạnh, không làm chủ được bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Hùng Phi bào chữa cho bị cáo Trần Văn C: Bị cáo phạm tội xuất phát từ nguyên nhân sâu xa là bị cáo và mẹ bị cáo bị tạt axit từ năm 1996, 1997, bản thân bị cáo bị thương tật nặng, hỏng một mắt, không thể lao động được; bị cáo nghi ngờ ông D, anh Sơn gây ra nên gia đình bị cáo đã có nhiều đơn tố cáo nhưng không được cơ quan có thẩm quyền xử lý dẫn đến việc bị cáo uất ức trong nhiều năm. Luật sư đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, đồng thời đề

ngợi Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Trần Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm mô tả. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; các biên bản, sơ đồ và bản ảnh khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi; biên bản kiểm tra, trích xuất Camera; vật chứng thu giữ; các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Do nghi ngờ ông Trần Thế D đã tạt axít vào vùng mặt, người bà Nguyễn Thị Tình và tạt axít vào mắt của Trần Văn C vào năm 1996, 1997 nên khoảng 15 giờ ngày 19/01/2020 tại khu vực nghĩa trang Mả Dền thuộc Thôn T, xã T, thành phố Y, Trần Văn C đã dùng dao bầu dài 39cm, có lưỡi bằng kim loại, sắc nhọn đâm, chém nhiều nhát vào vùng ngực, vùng cổ ông D, rồi dùng dao cắt đầu ông D đứt rời cổ. Sau đó, C xách đầu ông D về đặt trước cổng nhà ông D rồi tiếp tục cầm dao chạy vào trong nhà ông D tìm anh Trần Ngọc Sơn là con trai ông D để giết. Tại đây Chuyên không gặp anh Sơn nhưng thấy bà Đoàn Thị M là vợ ông D nên C đã đuổi chém nhiều nhát vào đầu, vào người bà M. Bà M bỏ chạy, trốn sang nhà chị Đoàn Thị Tố Uyên, chị Uyên đã chạy ra đóng cổng nhà lại nên C không đuổi chém bà M được nữa. Hậu quả ông D bị chết, bà M bị tổn thương 43% sức khỏe. Việc bà M không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo C.

Với hành vi nêu trên, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử Trần Văn C về tội “Giết người” với các tình tiết định khung “Giết hai người trở lên”, “Thực hiện tội phạm một cách man rợ”, “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại các điểm a, i, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện rõ bản tính tàn ác, vô nhân tính, côn đồ hung hãn, coi thường pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm khách thể được pháp luật bảo vệ là tính mạng, quyền được sống của nạn nhân, gây đau thương, mất mát không thể bù đắp cho gia đình nạn nhân mà còn gây tâm lý hoang mang, phần nộ trong dư luận quần chúng nhân D nên đòi hỏi cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai

lần trở lên” mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo trong trường hợp này là không chính xác, bởi lẽ bị cáo đã bị truy tố, xét xử với tình tiết định khung “Giết hai người trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ điều chỉnh lại cho phù hợp.

Trong vụ án này mặc dù bị cáo được hưởng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm nhưng với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án nên khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định không còn khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo và quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt tử hình là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có thêm tình tiết mới. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân D tỉnh Y về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn C, cụ thể như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Giết người”.

Áp dụng các điểm a, i, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57; Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn C “Tử hình”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trần Văn C được gửi đơn lên Chủ tịch nước để xin ân giảm án tử hình.

2.Án phí: Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Y;
- VKSND tỉnh Y;
- Cục THADS tỉnh Y;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Y;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu HS; HCTP.

CÁC THẨM PHÁN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Hải Hiệp

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Điều Văn Hằng

Thái Duy Nhiệm

Phùng Hải Hiệp